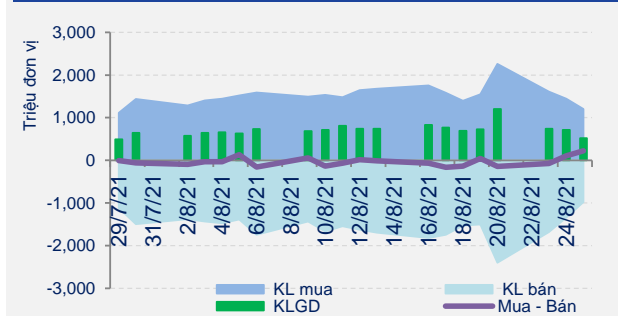
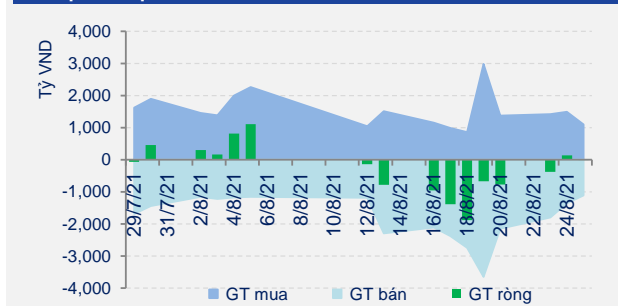


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,309.55	336.01
% Thay đổi	↑ 0.83%	↑ 1.27%
KLGD (CP)	519,583,427	122,066,807
GTGD (tỷ đồng)	16,616.43	2,931.72
Tổng cung (CP)	976,923,700	162,167,000
Tổng cầu (CP)	1,200,258,400	159,448,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,358,035	739,316
KL mua (CP)	27,464,383	1,767,610
GT mua (tỷ đồng)	1,101.40	67.12
GT bán (tỷ đồng)	1,111.10	23.90
GT ròng (tỷ đồng)	(9.71)	43.22

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.03%	22.2	3.7	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.69%	17.8	2.8	9.9%
Dầu khí	↑ 1.80%	15.0	1.7	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.88%	-	8.2	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.30%	17.3	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.31%	19.5	4.0	7.4%
Ngân hàng	↑ 0.45%	11.3	2.3	22.9%
Nguyên vật liệu	↑ 1.83%	11.7	2.5	18.1%
Tài chính	↑ 0.19%	17.2	3.4	33.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.84%	14.4	2.5	2.0%
VN - Index	↑ 0.83%	15.9	3.1	
HNX - Index	↑ 1.27%	16.9	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay sau ba phiên điều chỉnh liên tiếp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,81 điểm (+0,83%) lên 1.309,55 điểm; HNX-Index tăng 4,22 điểm (+1,27%) lên 336,01 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước và thấp mức trung bình 20 phiên với 582 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 17.449 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 390 mã tăng, 90 mã tham chiếu, 226 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng lực cầu gia tăng từ khoảng giữa phiên chiều giúp các chỉ số đồng loạt kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng đồng loạt tăng giá để kéo chỉ số với các mã như MBB (+0,2%), TCB (+0,3%), SHB (+1,9%), VPB (+0,7%), STB (+0,4%), ACB (+0,5%), HDB (+0,3%), TPB (+2,5%), VCB (+0,5%), MSB (+1,2%)... Trong nhóm ngân hàng, chỉ có CTG (-1,8%) là giảm. Cổ phiếu chứng khoán từ việc chìm trong sắc đỏ trong phiên sáng đã có màn lội ngược dòng ngoạn mục trong phiên chiều với nhiều mã tăng giá như SSI (+1,3%), VND (+3%), HCM (+1,9%), VCI (+2,9%), SHS (+0,5%), MBS (+3,3%), CTS (+2,3%), AGR (+1,2%)... Cổ phiếu ngành hàng không thu hút được dòng tiền và hồi phục tốt với VJC (+3,4%), HVN (+3,7%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Cuối cùng thì sau ba phiên điều chỉnh liên tiếp, chỉ số VN-Index (+0,83%) đã có một phiên hồi phục kỹ thuật với mức tăng không lớn, đồng thời thanh khoản cũng suy giảm đáng kể xuống dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ trên hai sàn với khoảng 30 tỷ đồng cũng giúp cho giao dịch trở nên tích cực hơn. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, với phiên hồi phục hôm nay thì xu hướng thị trường vẫn chưa có sự thay đổi. Do đó, dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 26/8, VN-Index có thể giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.300 điểm và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.340 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư vẫn đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục ngắn hạn trước đó có thể canh những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ trong khoảng 1.200-1.250 điểm để giải ngân trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.310,16 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 1.291,7 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,81 điểm (+0,83%) lên 1.309,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: MSN tăng 6.500 đồng, GVR tăng 1.200 đồng, SAB tăng 4.800 đồng. Ở chiều ngược lại, CTG giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 329,47 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 4,22 điểm (+1,27%) lên 336,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, NVB tăng 900 đồng, PVS tăng 700 đồng. Ở chiều ngược lại, BII giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,71 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 152,1 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 94,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 186,5 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 43,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 43,1 tỷ đồng tương ứng với 856 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXS với 4,3 tỷ đồng tương ứng với 160,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 29 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục sau ba phiên giảm điểm liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến hồi kỹ thuật khá yếu trong phiên hôm nay thì chưa thể kết luận là sóng c đã kết thúc.

Do đó, dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 26/8, VN-Index có thể giảm điểm trở lại với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.300 điểm và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.340 điểm (MA20-50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Bộ Tài chính: CPI bình quân cả năm vẫn trong tầm kiểm soát

Bộ Tài chính ước tính chỉ số giá tiêu dùng (CPI) mỗi tháng còn có dư địa tăng trên 1% so với tháng trước để đảm bảo kiểm soát theo mục tiêu đề ra.



TIN TRONG NƯỚC

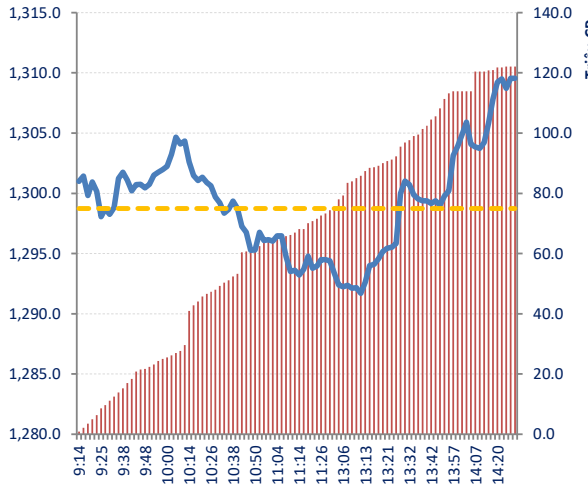
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,25 - 57,85 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 14 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.151 VND/USD, giảm 14 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

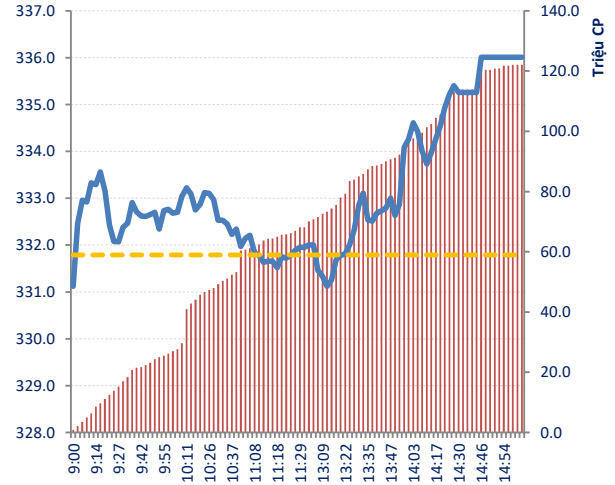
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,75 USD/ounce tương ứng với 0,71% xuống 1.795,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,047 điểm tương ứng 0,05% xuống 92,948 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1750 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3727 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,81 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng với 0,27% xuống 67,36 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/8, Dow Jones tăng 30,55 điểm tương đương 0,09% lên 35.366,26 điểm. Nasdaq tăng 77,15 điểm tương đương 0,52% lên 15.019,8 điểm. Nasdaq Composite tăng 6,7 điểm tương đương 0,15% lên 4.486,23 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

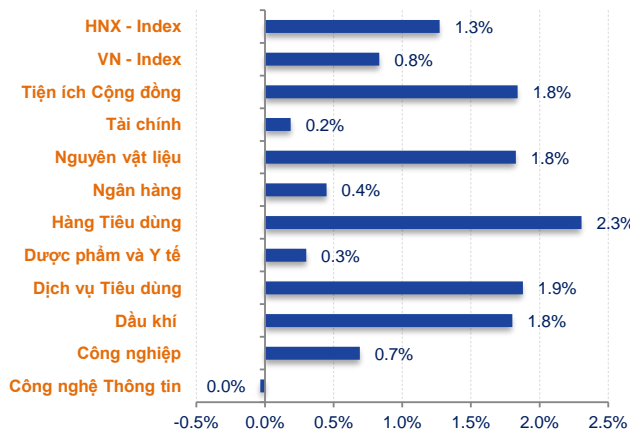
KLGD và VN-Index trong phiên



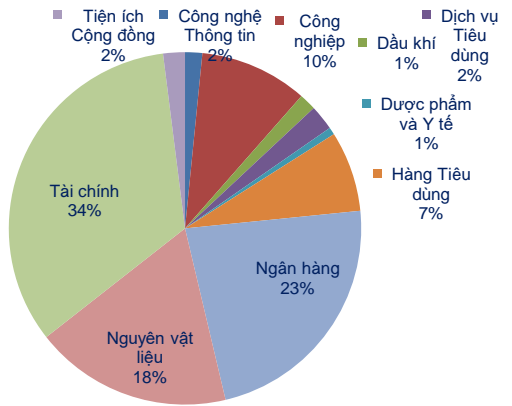
KLGD và HNX-Index trong phiên



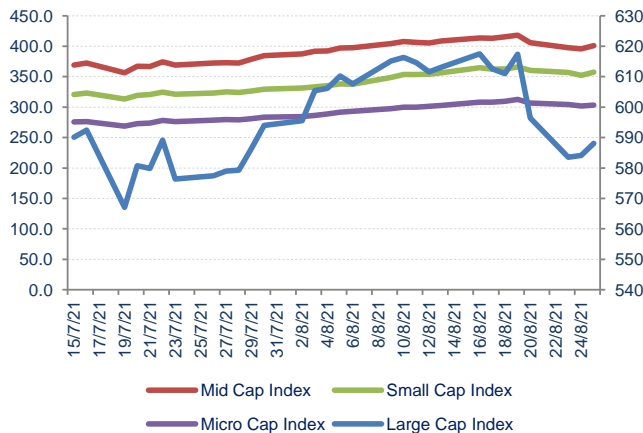
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



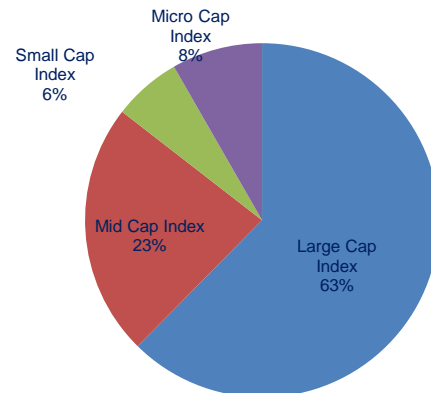
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	3,903,400	HPG	1,981,100
2	SSI	3,041,900	VHM	1,419,000
3	POW	1,601,900	CTG	974,000
4	E1VFN30	1,413,200	DXG	817,000
5	HDB	938,600	STB	544,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	856,210	SD5	55,000
2	DXS	160,600	VGS	34,200
3	HUT	110,700	APS	31,200
4	CEO	53,800	S99	30,400
5	SRA	52,400	TVD	29,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	28.55	28.60	↑ 0.18%	21,188,100
CTG	32.75	32.15	↓ -1.83%	18,206,800
HPG	47.75	48.40	↑ 1.36%	16,402,800
FIT	19.90	19.00	↓ -4.52%	16,319,600
VHM	107.30	107.00	↓ -0.28%	16,184,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	27.50	↑ 1.85%	18,049,705
VND	50.00	51.50	↑ 3.00%	10,331,771
IDC	34.70	36.10	↑ 4.03%	8,851,242
PVS	24.10	24.80	↑ 2.90%	5,455,713
SHS	40.00	40.20	↑ 0.50%	4,904,381

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TRA	80.20	85.80	5.60	↑ 6.98%
DAT	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
AGM	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%
STK	43.00	46.00	3.00	↑ 6.98%
SPM	20.20	21.60	1.40	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
DAD	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
EID	18.10	19.90	1.80	↑ 9.94%
NBC	15.20	16.70	1.50	↑ 9.87%
CLM	23.40	25.70	2.30	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
JVC	5.19	4.83	-0.36	↓ -6.94%
CMV	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
APG	16.35	15.25	-1.10	↓ -6.73%
NHH	37.00	34.75	-2.25	↓ -6.08%
LGL	6.67	6.27	-0.40	↓ -6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
BST	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%
CJC	21.90	19.80	-2.10	↓ -9.59%
MHL	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%
VNF	14.90	13.60	-1.30	↓ -8.72%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	21,188,100	20.1%	2,772	10.3	1.9
CTG	18,206,800	3250.0%	3,414	9.6	1.7
HPG	16,402,800	39.5%	5,614	8.5	2.9
FIT	16,319,600	3.4%	544	36.6	1.2
VHM	16,184,100	36.6%	10,083	10.6	3.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,049,705	15.4%	2,007	13.5	1.9
VND	10,331,771	34.3%	6,022	8.3	2.7
IDC	8,851,242	11.3%	1,683	20.6	2.3
PVS	5,455,713	4.4%	1,212	19.9	0.9
SHS	4,904,381	30.8%	4,721	8.5	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TRA	↑ 7.0%	19.1%	5,521	14.5	2.7
DAT	↑ 7.0%	9.3%	1,322	20.1	1.8
AGM	↑ 7.0%	6.1%	1,483	18.8	1.1
STK	↑ 7.0%	21.0%	3,365	12.8	2.6
SPM	↑ 6.9%	1.8%	1,007	20.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	-8.6%	(1,445)	-	1.2
DAD	↑ 10.0%	22.0%	4,091	5.6	1.2
EID	↑ 9.9%	18.3%	3,743	4.8	0.8
NBC	↑ 9.9%	45.2%	5,610	2.7	1.2
CLM	↑ 9.8%	14.5%	2,508	9.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,903,400	20.1%	2,772	10.3	1.9
SSI	3,041,900	16.5%	2,834	21.6	3.5
POW	1,601,900	7.6%	1,017	10.4	0.8
VFVN3	1,413,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	938,600	20.5%	3,303	10.2	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	856,210	34.3%	6,022	8.3	2.7
DXS	160,600	16.0%	2,911	9.2	1.3
HUT	110,700	-10.1%	(1,121)	-	0.8
CEO	53,800	-3.1%	(411)	-	0.7
SRA	52,400	5.0%	684	12.3	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	363,019	4.4%	1,538	62.0	2.5
VCB	359,761	20.6%	5,533	17.5	3.4
VHM	359,403	36.6%	10,083	10.6	3.6
HPG	213,582	39.5%	5,614	8.5	2.9
VNM	180,363	31.9%	5,109	16.9	5.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	74,865	34.1%	6,585	32.5	13.1
SHB	51,990	15.4%	2,007	13.5	1.9
VND	21,451	34.3%	6,022	8.3	2.7
VCS	18,688	42.1%	10,726	10.9	4.4
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	2.55	26.7%	1,095	11.1	2.3
FTS	2.42	22.7%	3,595	14.7	3.0
DAH	2.09	-7.1%	(696)	-	1.4
DCL	1.96	8.9%	1,488	28.6	2.5
IJC	1.95	25.8%	3,957	6.4	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.41	15.4%	2,007	13.5	1.9
VIG	2.27	-2.5%	(137)	-	1.2
TKC	2.19	11.4%	1,734	5.4	0.6
ART	2.13	0.3%	32	303.7	0.8
WSS	2.03	8.7%	885	12.5	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
